

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
NHÓM NGŨ VĂN 7

Đề chính thức

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN NGŨ VĂN 7

Năm học 2024 - 2025

Thời gian: 90 phút

Ngày kiểm tra: 13/11/2024

Phần 1: Đọc hiểu (6 điểm)

Đọc phần trích sau và thực hiện yêu cầu:

LƯỢM

Ngày Huế đổ máu
Chú Hà Nội về
Tình cờ chú cháu
Gặp nhau Hàng Bè.

Chú bé loắt choắt
Cái xắc xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh

Ca-lô đội lệch
Mồm huýt sáo vang
Như con chim chích
Nhảy trên đường vàng...

- “Cháu đi liên lạc
Vui lắm chú à
Ở đồn Mang Cá
Thích hơn ở nhà!”

Cháu cười híp mí,
Má đỏ bồ quân:
- “Thôi, chào đồng chí!”
Cháu đi xa dần...

Cháu đi đường cháu
Chú lên đường ra
Đến nay tháng sáu
Chợt nghe tin nhà.

Ra thế
Lượm ơi!

Một hôm nào đó
Như bao hôm nào
Chú đồng chí nhỏ
Bỏ thư vào bao

Vụt qua mặt trận
Đạn bay vèo vèo
Thư đề “Thượng khẩn”
Sợ chi hiểm nghèo?

Đường quê vắng vẻ
Lúa trổ đòng đòng
Ca-lô chú bé
Nhấp nhô trên đồng...

Bỗng loè chớp đỏ
Thôi rồi. Lượm ơi!
Chú đồng chí nhỏ
Một dòng máu tươi!

...

Tố Hữu

*** Trả lời câu hỏi (từ câu 1 đến câu 8) bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất:**

Câu 1. Văn bản chứa đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

A. Năm chữ B. Bốn chữ C. Bảy chữ D. Tám chữ

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên?

A. Biểu cảm C. Biểu cảm kết hợp tự sự, miêu tả

B. Miêu tả

D. Tự sự

Câu 3. Câu thơ nào cho thấy Lượm là chú bé dũng cảm?

- A. *Chú đồng chí nhỏ \ Bỏ thư vào bao*
- B. *Vút qua mặt trận \ Đạn bay vèo vèo*
- C. *Thư đề “Thượng khẩn” \ Sợ chi hiểm nghèo?*
- D. *Ca-lô chú bé \ Nhấp nhô trên đồng...*

Câu 4. Hình ảnh chú bé Lượm được khắc hoạ qua những phương diện nào?

- A. Diện mạo, suy nghĩ.
- B. Lời nói, trang phục, cử chỉ, hành động
- C. Lời nói, cử chỉ, suy nghĩ.
- D. Lời nói, diện mạo.

Câu 5. Trong đoạn trích trên có mấy từ láy?

- A. Năm từ
- B. Sáu từ
- C. Bảy từ
- D. Tám từ

Câu 6. Câu thơ “Cháu đi liên lạc” vị ngữ được mở rộng bằng cụm từ nào?

- A. cụm danh từ
- B. cụm động từ
- C. cụm tính từ
- D. cụm chủ vị

Câu 7. Chú bé Lượm hiện lên với những đặc điểm gì?

- A. Nhỏ nhắn, thông minh, hoạt bát, năng động
- B. Nhỏ nhắn, thông minh, chăm chỉ học tập
- C. Nhỏ nhắn, chăm chỉ học tập lao động, giúp đỡ những người xung quanh
- D. Nhỏ nhắn, vui tươi, hồn nhiên, nhanh nhẹn, dũng cảm và có tình yêu nước

Câu 8. Câu thơ “*Như con chim chích / Nhảy trên đường vàng*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh, ẩn dụ
- B. So sánh, nhân hóa
- C. Nhân hoá, hoán dụ
- D. Hoán dụ, điệp ngữ

Câu 9. Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nói giảm nói tránh trong khổ thơ sau:

*Bống loè chớp đỏ
Thôi rồi. Lượm ơi!
Chú đồng chí nhỏ
Một dòng máu tươi!*

Câu 10. Viết một đoạn văn khoảng 8 đến 10 câu nêu cảm nhận của em về nhân vật chú bé Lượm trong phần trích trên.

Phần 2: Viết (4 điểm)

Viết một bài văn (khoảng 1,5 trang giấy) trình bày suy nghĩ của em về việc sử dụng mạng internet của học sinh hiện nay.

*** Ghi chú: Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra**

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
NHÓM NGŨ VĂN 7

Đề chính thức

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN NGŨ VĂN LỚP 7

Năm học 2024- 2025
Thời gian làm bài: 90 phút
Ngày kiểm tra: 13 /11/2024

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	B	0.25
	2	C	0.25
	3	C	0.25
	4	B	0.25
	5	D	0.25
	6	B	0.25
	7	D	0.25
	8	A	0,25
	9	- HS chỉ ra được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh : “ <i>Thôi rồi. Lượm ơi</i> ” - Tác dụng: + Làm giảm đi nỗi đau thương, mất mát trước sự hi sinh của Lượm khi em còn quá trẻ... + Thể hiện nỗi tiếc thương, tình cảm yêu mến, cảm phục chú bé Lượm...	1.0 1.0
	10	Đoạn văn cần đảm bảo yêu cầu chung về: * Về hình thức: Viết một đoạn văn 8 - 10 câu, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. * Về nội dung: Hình ảnh chú bé Lượm gợi cho em những cảm xúc, suy nghĩ : - Lượm ngây thơ, hồn nhiên, đáng yêu - Yêu thích công việc liên lạc - Dũng cảm, sẵn sàng làm nhiệm vụ khó khăn, kể cả hi sinh - Yêu quê hương, đất nước tha thiết -> Yêu mến, cảm phục, tự hào về chú bé Lượm * <i>Lưu ý đoạn văn diễn xuôi trừ một nửa số điểm</i>	0,5 1.5
II		VIẾT	4.0

	HS viết bài đảm bảo các yêu cầu chung: <i>* Về hình thức:</i> - Đảm bảo bố cục bài văn gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. Dung lượng theo yêu cầu khoảng 1,5 trang giấy. - Phương thức biểu đạt: nghị luận - Diễn đạt đúng chính tả, ngữ pháp, lập luận rõ ràng	0.5
	<i>* Về nội dung:</i> Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng đảm bảo các ý: 1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận: sử dụng mạng xã hội trong giới trẻ ngày nay. 2. Thân bài: a. <u>Giải thích:</u> Mạng xã hội là nền tảng trực tuyến giúp mọi người chia sẻ, cập nhật tin tức, dễ dàng kết nối với nhau. b. <u>Thực trạng sử dụng mạng xã hội trong giới trẻ ngày nay</u> - Mạng xã hội được mọi người sử dụng rộng rãi, phổ biến, đặc biệt là giới trẻ. - Thời gian trong ngày sử dụng mạng xã hội rất nhiều. c. <u>Mặt lợi và mặt hại của việc sử dụng mạng xã hội</u> - Lợi ích của mạng xã hội: + Mạng xã hội có tính giải trí cao với nhiều lĩnh vực giải trí khác nhau ... + Mạng xã hội có nhiều thông tin hữu ích, lí thú. + Mọi người có thể giao lưu, gặp gỡ trò chuyện dù ở xa nhau... - Mặt hại của mạng xã hội: + Dành quá nhiều thời gian cho mạng xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, học tập, công việc. + Thiếu sự kết nối với mọi người xung quanh trong cuộc sống đời thực. + Bên cạnh những thông tin hữu ích, mạng xã hội còn có những thông tin không lành mạnh, tiêu cực. d. <u>Cách sử dụng mạng xã hội hữu ích</u> - Hạn chế khoảng thời gian sử dụng mạng xã hội vào việc không cần thiết. - Biết chắt lọc thông tin khi sử dụng mạng xã hội. - Khai thác việc sử dụng mạng XH hiệu quả trong học tập, công việc... 3. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề nghị luận. Đưa ra lời khuyên	0.5 0.5 0.5 0.5 0.5 0.5

Nhóm trưởng

Tổ trưởng CM

BGH duyệt

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
NHÓM NGŨ VĂN 7

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN NGŨ VĂN 7
Năm học 2024 - 2025

Thời gian làm bài: 90 phút
Ngày kiểm tra: 13/11/2024

Đề dự bị

Phần 1: Đọc hiểu (6 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

HOA HỒNG TẶNG MẸ

Anh dừng lại mua hoa để gửi hoa tặng mẹ qua đường bưu điện nhân ngày 8/3. Mẹ anh sống cách chỗ anh ở khoảng 300km. Khi bước ra khỏi xe, anh thấy một bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè. Anh đến và hỏi nó sao lại khóc.

– Cháu muốn mua một bông hoa hồng để tặng mẹ cháu – nó nức nở – nhưng cháu chỉ có 75 xu trong khi giá bán hoa hồng đến 20 dola.

Anh mỉm cười và nói với nó:

– Đến đây chú sẽ mua cho cháu. Anh liền mua cho cô bé hoa và đặt một bó hồng gửi cho mẹ anh. Xong xuôi, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không.

Nó vui mừng nhìn anh trả lời:

– Dạ, chú cho cháu đi nhờ đến nhà mẹ cháu. Nó chỉ đường cho anh lái xe đến một nghĩa trang, nơi có phần mộ vừa mới đắp. Nó chỉ vào ngôi mộ và nói:

– Đây là nhà của mẹ cháu. Nói xong, nó nhẹ nhàng đặt bông hoa hồng lên mộ. Tức thì anh quay lại tiệm bán hoa hủy bỏ dịch vụ gửi hoa và mua một bó hoa hồng thật đẹp. Suốt đêm đó, anh đã lái xe một mạch 300 km về nhà để trao tận tay mẹ bó hoa.”

(Quà tặng cuộc sống)

* Trả lời các câu hỏi (Từ câu 1 đến câu 8) bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt

A. miêu tả B. tự sự C. nghị luận D. biểu cảm

Câu 2. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Cả A và C

Câu 3. Nhân vật chính trong truyện là ai?

A. anh thanh niên C. cô bé
B. mẹ của anh thanh niên. D. anh thanh niên và cô bé

Câu 4. Sắp xếp các sự việc chính theo đúng trình tự trong văn bản?

Sự việc	Nội dung
1	Anh mua hoa giúp cô bé
2	Anh thanh niên mua hoa tặng mẹ qua đường bưu điện
3	Anh đưa cô bé ra nghĩa trang

** Ghi chú: Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra*

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
NHÓM NGŨ VĂN 7

Đề dự bị

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN NGŨ VĂN LỚP 7

Năm học 2024 - 2025
Thời gian làm bài: 90 phút
Ngày kiểm tra: 13 /11/2024

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	B	0.25
	2	C	0.25
	3	D	0.25
	4	D	0.25
	5	B	0.25
	6	B	0.25
	7	A	0.25
	8	A	0,25
	9	- HS có thể trả lời cả 2 người đều có lòng hiếu thảo. - Giải thích: + Cô bé: luôn yêu thương, hiếu thảo, dành những gì tốt đẹp nhất cho mẹ ngay cả khi mẹ cô bé đã mất. + Chàng thanh niên quan tâm đến mẹ. Nhưng vì bận việc nên không về được. Khi thấy việc làm của cô bé, anh đã nhận ra thiếu sót của mình và về nhà để tặng hoa, bày tỏ lòng hiếu thảo của mình.	1.0 1.0
	10	HS nêu thông điệp: - Cần yêu quý, kính trọng, biết ơn mẹ. Lòng biết ơn không chỉ bằng lời nói mà sự thấu hiểu, quan tâm, sẻ chia, ... - Tình cảm với cha mẹ cần bày tỏ bằng việc làm cụ thể, chân thành, ý nghĩa.	2.0
II		VIẾT	4.0

	<i>HS viết bài đảm bảo các yêu cầu:</i> <i>* Về hình thức:</i> - Đảm bảo bố cục bài văn gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. Độ dài khoảng một trang giấy. - Phương thức biểu đạt: nghị luận - Đúng chính tả, ngữ pháp, lập luận rõ ràng, thuyết phục	0.5
	<i>* Về nội dung:</i> Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng đảm bảo các yêu cầu sau: 1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tình trạng bạo lực học đường diễn ra phổ biến, tràn lan rất đáng báo động. 2. Thân bài a. <u>Giải thích:</u> Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, thiếu đạo đức diễn ra trong môi trường giáo dục. Xúc phạm đến tinh thần và thể xác người khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng. b. <u>Thực trạng hiện trạng của bạo lực học đường hiện nay</u> - Xúc phạm, lăng mạ, sỉ nhục, đay nghiến, chà đạp nhân phẩm, làm tổn thương về mặt tinh thần con người thông qua lời nói. - Đánh đập, tra tấn, hành hạ, làm tổn hại về sức khỏe, xâm phạm cơ thể con người thông qua những hành vi bạo lực. + Học sinh có thái độ không đúng mực, bạo lực với bạn bè, thầy cô... + Giáo viên đánh đập, xúc phạm tới nhân phẩm của học sinh... c. <u>Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng bạo lực học đường</u> - Do ảnh hưởng của môi trường bạo lực, thiếu văn hóa. - Chưa có sự quan tâm từ gia đình. - Không có sự giáo dục đúng đắn của nhà trường. - Xã hội dung túng trước những hành động bạo lực. - Sự phát triển chưa toàn diện của học sinh. d. <u>Hậu quả của bạo lực học đường</u> - Với người bị bạo lực: Bị ảnh hưởng về tinh thần và thể chất. Làm cho gia đình họ bị đau thương. Làm cho xã hội thiếu văn minh, tiến bộ... - Với người gây ra bạo lực: Mọi người, xã hội chê trách. Ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống hiện tại và tương lai... e. <u>Giải pháp khắc phục nạn bạo lực học đường</u> - Nhà trường cần nâng cao tầm quan trọng trong việc dạy bảo học sinh hiệu quả nhất - Cha mẹ nên chăm lo và quan tâm, giáo dục con cái. - Tự bản thân có trách nhiệm, kiểm soát được hành vi; yêu thương, đoàn kết với bạn, tôn trọng thầy cô... Bình tĩnh để xử lý tình huống. 3. Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em về nạn bạo lực học đường. Đưa ra lời khuyên nhủ.	0.5 0.5 0.5 0.5 0.5 0.5 0.5

Người ra đề

Tổ trưởng CM

BGH duyệt

Trương Thị Thảo

Phạm Thị Mai Hương

Cung Thị Lan Hương

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
NHÓM NGŨ VĂN 7

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN
NGŨ VĂN 7

Năm học 2024 - 2025

Thời gian làm bài: 90 phút

Ngày kiểm tra: 13/11/2024

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện	4	0	4	1	0	1	0		60
		Thơ (4 chữ, 5 chữ)									
2	Viết	Viết văn trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống mà em quan tâm	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			10	10	10	30	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGŨ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

T T	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng	Vận dụng cao

1	Độc hiểu	Truyện	Nhận biết: - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản. - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản. - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn. - Hiểu được tính cách nhân vật qua lời nói, hành động, suy nghĩ - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ). Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể. - Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể. - Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản. Vận dụng:	4TN	4TN 1 TL	1TL	
---	----------	--------	---	-----	-------------	-----	--

			- Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm.				
	Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ)		Nhận biết: - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. - Xác định được số từ, phó từ. Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng. Vận dụng: - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.				

2.	Viết	Viết văn trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống mà em quan tâm	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn chia sẻ suy nghĩ của bản thân về một vấn đề quan trọng, có ý nghĩa trong đời sống	*	*	*	1 TL*
Tổng				4 TN	4TN, 1TL	1 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

Nhóm trưởng

Tổ trưởng CM

BGH duyệt

Trần Thị Minh Phương

Phạm Thị Mai Hương

Cung Thị Lan Hương